

Ngày nay, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang tác động lên tất cả các quốc gia. Có thể nói tất cả mọi quốc gia hoặc là đang ở trạng thái này, trình độ này hoặc là ở trạng thái khác, trình độ khác của công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đối với những nước phát triển, công nghiệp hóa tiếp tục đào tạo ra và nâng cao hơn nữa năng suất lao động, đẩy nhanh quá trình tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Đối với những nước chậm và đang phát triển, công nghiệp hóa, hiện đại hóa là con đường tất yếu để đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, từng bước hội nhập vào tiến trình phát triển chung của nhân loại.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là đổi mới công nghệ; vì chỉ thông qua các công nghệ mới, hiện đại mà các nguồn lực quốc gia được huy động tối đa vào sản xuất, các lĩnh vực hoạt động được đổi mới và nâng cấp về chất. Đòi hỏi này càng trở nên cấp thiết hơn khi chúng ta tiến hành công nghiệp hóa từ một điểm xuất phát còn quá thấp. Theo đánh giá của Bộ khoa học công nghệ và môi trường, chỉ xét về mặt công nghệ, VN đang ở trình độ lạc hậu so với các nước tiên tiến nhất thế giới khoảng 100 năm; so với các nước trung bình khoảng cách đó là 2 đến 3 thế hệ hoặc 4 đến 5 thế hệ tùy từng lĩnh vực cụ thể. Việc đổi mới công nghệ, do vậy, đòi hỏi

chỉ phụ thuộc vào khả năng sáng tạo trong nhập khẩu công nghệ, mà trên một ý nghĩa nhất định, lại phụ thuộc đáng kể vào khả năng sáng tạo công nghệ ngay trong nước. Đón đầu, tìm tòi sáng tạo công nghệ mới trong những lĩnh vực mà đất nước có lợi thế chính là tạo ra khả năng cạnh tranh bình đẳng trên thị trường quốc tế. Bởi vậy, khi đất nước đã chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì vấn đề phát huy sáng tạo trong lĩnh vực khoa học - công nghệ thay vì chỉ chú ý đến nhập khẩu công nghệ đã trở thành vấn đề của thực tiễn.

Đổi mới công nghệ, đẩy mạnh công nghiệp hóa không chỉ liên quan

CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC SÁNG TẠO CỦA CON NGƯỜI

TS. NGUYỄN NGỌC THU

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang là xu thế tất yếu mang tính toàn cầu hiện nay.

Xuất phát từ kết quả của mười năm đổi mới, từ những tiền đề kinh tế - xã hội đã tạo ra, Đảng ta nhận định rằng đất nước đã chuyển sang thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. [1]

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một quá trình biến đổi xã hội sâu sắc nhờ việc áp dụng các thành tựu khoa học - công nghệ. Sự áp dụng này, cổ nhiên, không chỉ giới hạn trong lĩnh vực sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, tăng sản phẩm xã hội, mà còn được mở rộng ra tất cả các lĩnh vực hoạt động của xã hội loài người, tạo ra hiệu quả cao. Đồng thời công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng làm thay đổi đời sống vật chất và tinh thần, làm hình thành những quan niệm, những giá trị và những chuẩn mực mới. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, do vậy không chỉ là quá trình đẩy mạnh sự phát triển xã hội mà còn là một trạng thái, một trình độ xã hội phát triển cao.

Như thế, đòi hỏi đầu tiên của

những nỗ lực sáng tạo rất lớn trên cả hai hướng: hướng nhập khẩu và hướng sáng tạo công nghệ.

Là một nước nghèo, trên thực tế hiện nay, chúng ta không thể nhập khẩu được những dây chuyền công nghệ tiên tiến, những công nghệ cao, công nghệ sạch mà thường chỉ nhập được các thiết bị loại trung bình, thậm chí lạc hậu. Điều đó gây ra không ít những khó khăn, những tác động tiêu cực đối với tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và sức khỏe con người. Để khắc phục tình trạng này, chúng ta phải có được những nỗ lực tìm tòi sáng tạo trên nhiều phương diện khác nhau: từ việc huy động vốn đến việc tính toán hiệu quả kinh tế - xã hội của các dự án đầu tư, tiếp nhận công nghệ đảm bảo cân đối giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội, giữa đẩy mạnh sản xuất với cân bằng sinh thái...

Đối với một đất nước không có truyền thống về khoa học tự nhiên và kỹ thuật như nước ta thì việc đẩy mạnh sáng tạo công nghệ mới không phải là một điều đơn giản. Tuy nhiên, mức độ trưởng thành của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa không

đến yêu cầu phát huy năng lực sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ mà còn liên quan đến chính những yêu cầu sáng tạo trong quản lý sản xuất. Những trình độ áp dụng công nghệ khác nhau, quy định những nguyên tắc, những phương pháp, phương tiện khác nhau trong quản lý thích ứng với những trình độ đó. Đồng thời, các thành tựu khoa học - công nghệ khi được áp dụng vào các lĩnh vực khác nhau của hoạt động xã hội cũng kéo theo những yêu cầu mới đối với các hoạt động đó. Hơn thế, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa được thực hiện trong cơ chế thị trường nên những yêu cầu về sáng tạo càng trở nên cấp thiết hơn. Trong cơ chế thị trường, dưới tác động của quy luật giá trị, các chủ thể kinh tế luôn phải tính toán, tìm tòi các giải pháp kinh tế - kỹ thuật, các giải pháp quản lý và cả những giải pháp tinh thần - tâm lý nữa nhằm giảm chi phí sản xuất, tìm kiếm đối tác... tạo ra lợi thế cạnh tranh. Cơ chế thị trường trong khi tạo ra những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, cho sự phát triển các năng lực sáng tạo của con người, cũng đồng thời đẩy nhanh sự

phân cực giàu nghèo, làm sâu sắc hơn những bất bình đẳng xã hội, phá vỡ cân bằng giữa xã hội và tự nhiên, giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội, tạo ra sự lệch pha giữa kinh tế và đạo đức, giữa sự phát triển tính tích cực, các năng lực thực tiễn với sự phát triển tinh thần, nhân cách con người...

Định hướng XHCN mà dân tộc ta lựa chọn chính là giải pháp khắc phục những nghịch lý của công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường. Tuy nhiên, sau khi những quan niệm giáo điều về chủ nghĩa xã hội và cùng với nó, hệ thống xã hội chủ nghĩa đã bị sụp đổ trước thử thách khắc nghiệt của lịch sử thì, đối với chúng ta, định hướng xã hội chủ nghĩa trở thành một vấn đề mới mẻ, không có tiền lệ. Điều đó đòi hỏi ở dân tộc VN những nỗ lực tìm tòi sáng tạo rất lớn cả về mặt lý luận cũng như về thực tiễn.

Như vậy, trong khi tác động lên mọi lĩnh vực hoạt động của xã hội và con người, cơ chế thị trường và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đồng thời lại đòi hỏi phải có được những con người có đầy đủ các năng lực hoạt động sáng tạo tương ứng các yêu cầu của cơ chế và quá trình đó.

Tuy nhiên, yêu cầu về việc nâng cao năng lực sáng tạo cho con người không chỉ bị quy định ở khía cạnh con người như chủ thể, động lực của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Điều có ý nghĩa hơn là công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải tạo ra những con người phát triển toàn diện tức những con người được xét từ khía cạnh mục đích chứ không phải từ khía cạnh phương tiện. Nâng cao năng lực sáng tạo cho con người, do vậy, càng trở nên có ý nghĩa bức xúc trong điều kiện hiện nay. Chính là theo ý nghĩa đầy đủ ấy, Đảng khẳng định rằng công nghiệp hóa, hiện đại hóa là sự nghiệp của toàn dân.

Hoạt động sáng tạo, cố nhiên bao giờ cũng được thực hiện trong một môi trường nhất định. Sức sáng tạo của con người, do vậy, không chỉ phụ thuộc vào những nỗ lực bên trong, những khả năng vốn có của họ mà còn phụ thuộc vào những điều kiện bên ngoài, những điều kiện tác động thuận lợi hay bất lợi đối với sự phát huy năng lực sáng tạo, môi trường văn hóa thẩm mỹ của hoạt động sáng tạo chính là khía cạnh thẩm mỹ của những điều kiện xã hội trong đó hoạt động sáng tạo của con người được thực hiện.

Khi những nhà duy tâm khách quan cho rằng sáng tạo là sự thể hiện của ý niệm tuyệt đối thì về nguyên tắc, những điều kiện xã hội, những quan hệ xã hội không có quan hệ bản chất với sáng tạo và khả năng sáng

tạo của con người. Cũng như vậy, khi những nhà duy tâm chủ quan đặt đối lập cá nhân với xã hội, quy sáng tạo hoặc chỉ về biểu hiện thể giới tâm linh của cá thể hoặc chỉ là sự thăng hoa những năng lực tình dục... thì vai trò tích cực của những nhân tố xã hội đối với sáng tạo đã hoàn toàn bị phủ nhận. Đối với họ, các nhân tố pháp lý, giáo dục... chỉ là những cản trở đối với quá trình sáng tạo của con người.

Với việc vạch ra bản chất xã hội của con người, tính quy định xã hội đối với hoạt động sống của cá nhân, lần đầu tiên, triết học Marxist có được quan niệm về tính quy định của các điều kiện xã hội hay môi trường xã hội đối với hoạt động sáng tạo của con người. Khi phân tích sự tha hóa của lao động dưới chủ nghĩa tư bản Marx đã chỉ ra sự kìm hãm của chủ nghĩa tư bản đối với hoạt động sáng tạo của con người. Như vậy trong những điều kiện của xã hội có đối kháng, chế độ bóc lột chi phối mọi quan hệ của con người, xã hội không có dân chủ hoặc dân chủ mới chỉ được dành cho số ít người, hoạt động của con người bị chi phối bởi tính tất yếu của nhu cầu tồn tại... nghĩa là trong những điều kiện mà phương diện hoặc nhân tố thẩm mỹ của các quan hệ xã hội không thể hiện hoặc không phát huy được, thì hoạt động của con người cũng không bộc lộ hoặc bộc lộ không đầy đủ nhân tố sáng tạo, từ nhu cầu và khát vọng đem thành quả sáng tạo phục vụ cho sự phát triển con người, cho tiến bộ xã hội, thì hoạt động của con người trở nên xa lạ với chính những năng lực bản chất của họ. Khi đó, sự đối tượng hóa các kinh nghiệm, các kỹ năng... không đồng thời là sự đối tượng hóa sự phong phú tinh thần, khát vọng, những năng lực sáng tạo, tức những cái tiêu biểu nhất cho sức sáng tạo của con người. Trong trường hợp như vậy, sự đối tượng hóa không tránh khỏi méo mó. Nó không bộc lộ được trọn vẹn năng lực sáng tạo của con người mà, như cách diễn đạt của Marx, chỉ biểu hiện như là "sự đánh mất vật thể và bị chi phối bởi vật thể". Chính Kant theo cách riêng của mình đã cảm nhận sự thiếu hụt nhân tố thẩm mỹ trong các quan hệ tư bản. Ông đồng nhất một cách lẫn lộn lao động với tính cách là hoạt động sáng tạo với lao động bị tha hóa trong thời đại mình và cho rằng lao động nào cũng là hoạt động bị cưỡng bức, không hấp dẫn, không hứng thú và do đó không phải là sáng tạo. Do sự đồng nhất lẫn lộn như vậy mà với ông, lĩnh vực duy nhất sáng tạo là nghệ thuật, nơi hoạt động thẩm mỹ của con người hoàn toàn mang tính cách của trò chơi. Sau Kant, Hegel là người đầu tiên trong mỹ học duy tâm chỉ ra rằng chủ nghĩa tư bản là thù

địch với hoạt động sáng tạo nghệ thuật.

Như vậy, từ Kant qua Hegel đến Marx, từng bước, sự thiếu hụt nhân tố thẩm mỹ trong các quan hệ tư bản chủ nghĩa với tính cách môi trường xã hội của sáng tạo đã được vạch ra. Chính do vậy mà đối với triết học marxist việc đấu tranh cho thắng lợi chủ nghĩa xã hội không chỉ là vượt qua một xã hội đã lỗi thời, xã hội tư bản chủ nghĩa, mà đồng thời còn là giải phóng sức sáng tạo của con người khỏi những điều kiện xã hội thiếu nhân tố thẩm mỹ.

Từ góc độ văn hóa thẩm mỹ, trình độ nhân tính của các quan hệ xã hội, hay là mức độ bộc lộ nhân tố thẩm mỹ của các quan hệ xã hội có vai trò to lớn đối với việc phát huy năng lực sáng tạo của con người. Các quan hệ xã hội được hiểu là tổng thể các quan hệ người, từ quan hệ kinh tế đến quan hệ chính trị, pháp lý, đạo đức... Đó cũng là quan hệ giữa người với người trên bình diện xã hội, dân tộc, công cộng, giai cấp, nhóm xã hội, tổ chức, nghề nghiệp, đoàn thể, gia đình... Mức độ bộc lộ nhân tố thẩm mỹ của các quan hệ này được đo bằng trình độ phát triển của dân chủ, tự do, của sự tương thân, tương ái. Chúng biểu hiện sự hoàn thiện, sự phát triển theo quy luật cái đẹp cũng như biểu hiện ra là bản thân cái đẹp của các quan hệ người. Trong một môi trường thẩm mỹ xã hội như vậy, hoạt động sáng tạo của con người vừa được bảo đảm tự do vừa được khích lệ. Cụ thể hơn, trong một môi trường như vậy, hoạt động của con người không dừng lại ở sự đáp ứng nhu cầu tồn tại, mà hơn thế, vượt qua nhu cầu tồn tại, nó đáp ứng nhu cầu tinh thần bên trong của con người như cầu tự thể hiện các sức mạnh bản chất của mình. Chính trong những điều kiện như vậy năng lực sáng tạo của con người được phát huy.

Vì vậy, khía cạnh thẩm mỹ - xã hội của môi trường sáng tạo có quan hệ mật thiết với hàng loạt các khoa học về quản lý, về sáng tạo, mỹ học, đạo đức học, văn hóa học... Những khoa học đó, theo các cách riêng của mình, đều có nhiệm vụ luận chứng và chỉ ra những giải pháp xây dựng các quan hệ tốt đẹp giữa người và người. Do đó, ở những mức độ và khía cạnh khác nhau, chúng đều góp phần thẩm mỹ hóa môi trường xã hội cho sự phát triển nhân cách nói chung và sự phát triển các năng lực sáng tạo con người nói riêng. Đồng thời, khía cạnh thẩm mỹ - xã hội của môi trường sáng tạo, ở cấp độ chung hơn, còn liên quan đến bản thân chế độ xã hội, liên quan đến cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc, các giai cấp cách mạng, đến quản lý xã hội ở tầm vĩ mô. Theo

nghĩa đó, với chúng ta hiện nay, định hướng và phát triển xã hội theo định hướng XHCN cũng chính là sự khắc phục nghịch lý của sự phát triển giữa một bên là tăng trưởng kinh tế, tiến bộ công nghệ với một bên là sự xuống cấp về mặt thẩm mỹ đạo đức của các quan hệ người, đảm bảo quá trình phát triển xã hội đồng thời là quá trình thẩm mỹ hóa các quan hệ người.

Đến lượt mình, môi trường xã hội được thẩm mỹ hóa đó sẽ là kích thích tố cho khát vọng cũng như cho sự phát huy năng lực sáng tạo của con người.

Khía cạnh thẩm mỹ tự nhiên của môi trường sáng tạo chủ yếu bao gồm những thuộc tính tự nhiên của môi trường được lôi cuốn vào quan hệ thẩm mỹ của con người trong quá trình lao động sáng tạo của họ, những thuộc tính đó tác động lên hoạt động sáng tạo của con người theo nguyên tắc thống nhất giữa vẻ đẹp và tính hợp lý.

Chúng ta biết rằng mối quan hệ thẩm mỹ của con người với tự nhiên đã có lịch sử lâu đời như chính lịch sử của con người vậy. Tuy nhiên, ảnh hưởng của môi trường thẩm mỹ - tự nhiên lên sự thể hiện và phát huy năng lực sáng tạo của con người thì mới được tính đến một cách có ý thức từ vài thế kỷ gần đây với sự xuất hiện của tâm lý học lao động, mỹ học sản xuất, mỹ thuật công nghiệp... Trước đó, khoa học về sáng tạo hay những ngành liên quan mới chỉ chú ý đến bản thân hoạt động sáng tạo và năng lực sáng tạo của con người. Đối với lĩnh vực lao động, sản xuất, nhân tố sáng tạo chỉ được nhìn nhận ở khía cạnh kỹ thuật - công nghệ. Hơn nữa, khi lao động ở trình độ đơn giản, phân tán thì môi trường nói chung và môi trường cụ thể, nơi trực tiếp diễn ra các quá trình lao động sản xuất chưa có sự phân biệt đáng kể. Tác động thẩm mỹ của môi trường tự nhiên lên hoạt động sáng tạo và hiệu quả của nó là có nhưng chưa rõ rệt.

Nhưng, cùng với tiến bộ khoa học - công nghệ, tính chất của lao động sản xuất ngày càng trở nên phức tạp hơn. Công nghiệp tập trung một lực lượng đông đảo vào trong các nhà máy, các khu công nghiệp. Người lao động tiến hành các hoạt động sáng tạo không phải trong những điều kiện gần với tự nhiên như trước nữa. Một tiểu môi trường của lao động hình thành. Đó là một khoảng không gian mới với nhà cửa, máy móc, thiết bị, công cụ... Đó là những hình khối, đường nét, màu sắc, âm thanh, nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi bặm... khác với những điều kiện thông thường trước khi có công nghiệp hóa. Ngay trong lĩnh vực nông nghiệp, công

nghiệp hóa cũng can thiệp vào với những quy trình mới, kỹ thuật mới, máy móc, thiết bị mới... Những nhân tố mới trong môi trường "lập tức" tác động lên hoạt động sáng tạo và năng lực sáng tạo của con người. Tác động ấy có thể là tích cực hoặc tiêu cực tùy thuộc vào điều là tương quan giữa những nhân tố ấy với hoạt động cụ thể của con người có hợp lý và bộc lộ được khía cạnh thẩm mỹ hay không.

Ngày nay, người ta nhận ra rằng những màu sắc và ánh sáng thích hợp, một không gian lao động được thẩm mỹ hóa bởi các công trình kiến trúc hấp dẫn về mặt thẩm mỹ, hợp lý về mặt thực tiễn, các công cụ lao động, quần áo lao động thuận tiện và đẹp, trang trí nội thất nơi sản xuất, nghỉ ngơi... có thể thực hiện được chức năng đền bù nghĩa là khắc phục được những ảnh hưởng tiêu cực của quá trình lao động đối với trạng thái tâm - sinh lý của con người, nâng cao thị lực, trí lực, thể lực, kéo dài hưng phấn, khắc phục được những bất lợi của tiếng ồn, của vi khí hậu trong các phòng sản xuất... làm tăng khả năng sáng tạo của con người. Cũng như vậy những giai điệu âm thanh, âm nhạc thích hợp có thể tác động tích cực đến hệ tim mạch, làm cho quá trình lao động trở nên nhịp nhàng, thuận thực, khéo léo và do đó tiết kiệm được năng lượng, tạo năng suất và hiệu quả cao.

Ngược lại, trong những điều kiện bất lợi, chẳng hạn tiếng ồn, nhiệt độ, độ ẩm, độ thoáng không thích hợp, những hình khối kiến trúc nhà xưởng nặng nề, các phương tiện, công cụ lao động thô xấu, màu sắc đơn điệu, chói hoặc nóng bức... lao động của con người sẽ trở nên căng thẳng, sức sáng tạo và hiệu quả giảm đi đáng kể.

Chính những tác động rõ nét (cả tích cực lẫn tiêu cực) của tiểu môi trường lên hiệu quả lao động sản xuất khiến cho khoa học về sáng tạo không dừng lại ở chỗ chỉ tìm kiếm những tác nhân cho sự hình thành, sự phát triển bản thân năng lực sáng tạo mà còn phải tính đến những điều kiện khiến các năng lực sáng tạo được bộc lộ, được phát huy tối đa.

Việc tìm kiếm những giải pháp tối ưu để xử lý mối tương quan giữa môi trường và sản xuất nhằm phát huy năng lực sáng tạo, tăng năng suất lao động đã làm xuất hiện hàng loạt các khoa học liên quan với nhau, dựa vào nhau và hỗ trợ lẫn nhau. Trước hết, đó là công thái học, môn khoa học nghiên cứu hoạt động lao động trên các bình diện kỹ thuật - công nghệ, sinh lý, tâm lý, vệ sinh công nghiệp (hay là lý luận thiết kế mỹ thuật) xây dựng những yêu cầu về công nghệ sản xuất, về khai thác các sản phẩm công nghệ trong đó kết hợp tính hợp lý và vẻ đẹp thẩm mỹ. Nói

khác đi, mỹ thuật công nghiệp phải thiết kế được những chế phẩm kỹ thuật có một trình độ thẩm mỹ hoàn hảo, thậm chí trong một số trường hợp, còn có sức diễn đạt nghệ thuật mà vẫn đáp ứng được các chức năng thực dụng. Cùng với mỹ thuật công nghiệp, mỹ học sản xuất xây dựng các nguyên tắc tổ chức sản xuất nhằm tạo ra những điều kiện thuận lợi nhất về mặt môi trường giúp cho việc duy trì sức khỏe, tinh thần sáng khoái, góp phần kích thích, duy trì cảm hứng và tăng cường độ lao động sáng tạo...

Sự chú ý đến môi trường thẩm mỹ - tự nhiên cho sáng tạo không giới hạn chỉ ở lĩnh vực lao động sản xuất. Mọi hoạt động của con người nếu được tiến hành trong một môi trường thích hợp và được thẩm mỹ hóa đều có thể nâng cao được hiệu quả cũng như bộc lộ được tối đa nhân tố sáng tạo.

Ở nước ta, vấn đề thẩm mỹ hóa môi trường tự nhiên cho lao động chưa được chú ý đầy đủ cả về mặt lý luận cũng như về mặt thực tiễn. Tình trạng chậm phát triển và những khó khăn về kinh tế trong những năm trước đây, khiến cho mỹ học sản xuất, mỹ nghệ công nghiệp, công thái học... chưa nổi nổi lên như những vấn đề cấp bách. Nhưng ngày nay quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đang đòi hỏi và trong một chừng mực nhất định, đã tạo ra những điều kiện khả dĩ cho phép đặt và giải quyết một số nhiệm vụ thẩm mỹ hóa môi trường cho hoạt động sáng tạo của con người. Đồng thời khi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa được thực hiện theo cơ chế thị trường thì khả năng khai thác cạn kiệt sức lao động và tiềm năng sáng tạo của con người là điều có thể xảy ra nếu không tính đến các giải pháp xã hội và thẩm mỹ nhằm bảo vệ và khôi phục năng lực lao động và sáng tạo của con người. Cùng với các giải pháp thẩm mỹ cụ thể cho các tiểu môi trường tự nhiên của các lĩnh vực, các loại hình hoạt động cụ thể, ngày nay vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái đang trở nên cấp bách cả về phương diện thực tiễn cả về phương diện văn hóa thẩm mỹ. Sự cân bằng môi trường sinh thái không chỉ là một đảm bảo cho sức khỏe của con người mà góp phần tạo ra cũng như làm phong phú thêm quan hệ thẩm mỹ giữa con người và tự nhiên. Đến lượt mình, quan hệ thẩm mỹ giữa con người và tự nhiên lại trở thành kích thích tố cho việc phát huy năng lực sáng tạo của con người ■

[1] Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VI - NXB Sự Thật H. 1986